



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Toán rời rạc - MH1101001

Mã lớp học phần: MH110100101

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 18/03/2022

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Trần Văn Long Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Đào Đức Hùng Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010068	Lưu Đình An	02/05/2001					C22TH3	
2	2010010019	Trần Trọng An	12/04/2002					C22TH1	
3	2010010027	Dur Hoài Bảo	24/09/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
4	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
5	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
6	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
7	2010010031	Văn Tiến Dũng	20/05/2002					C22TH1	
8	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
9	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
10	2010010065	Nguyễn Ngọc Trúc Đào	21/07/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
11	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
12	2010010002	Nguyễn Thị Hồng Điệp	15/02/2001	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
13	2010010030	Lê Chí Đức	08/01/2002					C22TH1	
14	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
15	2010010061	Nguyễn Tấn Hào	22/06/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
16	2010010015	Phan Nhật Hào	23/04/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
17	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
18	2010010011	Hoàng Thanh Hiền	14/01/2002					C22TH1	
19	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
20	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
21	2010010006	Nguyễn Bạch Hoá	28/07/1999					C22TH1	
22	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
23	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
24	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
25	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
26	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
27	2010010004	Dương Hồng Khánh	18/12/1997					C22TH1	
28	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
29	2010010023	Nguyễn Yến Khoa	01/08/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
30	1810010019	Huỳnh Đức Lâm	24/06/2000	<u>[Signature]</u>				C20TH1	
31	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
32	2010010018	Chu Tuấn Linh	02/09/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2010010001	Nguyễn Duy Linh	22/02/2001	<i>Linh</i>				C22TH1	
34	2010010066	Trịnh Kiều Loan	14/03/2002	<i>Loan</i>				C22TH2	
35	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc Long	16/03/2001	<i>nguyennh</i>				C22TH2	
36	2010010007	Nguyễn Trần Trúc Ly	18/05/2002	<i>TL</i>				C22TH1	
37	2010010021	Nguyễn Văn Mai	07/05/2002	<i>mai</i>				C22TH1	
38	2010010073	Nguyễn Thảo My	24/11/2001	<i>My</i>				C22TH3	
39	2010010049	Dương Trung Nghĩa	20/11/2002	<i>ts</i>				C22TH2	
40	2010010090	Hoàng Đức Nghĩa	01/05/2002	<i>duy</i>				C22TH3	
41	2010010056	Nguyễn Phước Nghĩa	16/04/2002					C22TH2	
42	2010010016	Son Thanh Nguyễn	13/08/2002	<i>ts</i>				C22TH1	
43	2010010063	Trương Quốc Pháp	07/06/2002					C22TH2	
44	2010010009	Lý Vỹ Phát	14/10/2001	<i>Phát</i>				C22TH1	
45	2010010093	Đình Nhật Phi	22/04/2001					C22TH2	
46	2010010077	Nguyễn Trương Hoài Phong	01/03/2001	<i>Phong</i>				C22TH3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 36 vắng thi: 10. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày: 08 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG
KHOA

Phạm Quang Sáng

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày: 05 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Li Trung Sơn



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Toán rời rạc - MH1101001

Giám thị 1: Trương T.N. Thu Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: MH110100101

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Nguyễn V. Trinh Ký tên: [Signature]

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 18/03/2022

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 1

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010051	Trương Văn Phương	3/1/1999	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
2	2010010024	Cao Trịnh Quang	10/08/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
3	2010010039	Trần Minh Quốc	24/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
4	2010010014	Hồ Trần Quy	07/09/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
5	2010010046	Nguyễn Tấn Tài	03/08/2002					C22TH2	
6	2010010087	Nguyễn Thanh Tâm	20/04/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
7	2010010047	Lê Châu Tân	23/03/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
8	2010010083	Nguyễn Văn Tất	18/12/2002					C22TH3	
9	2010010084	Lê Phúc Thành	03/08/2002					C22TH3	
10	2010010054	Lưu Như Thái	27/12/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
11	2010010062	Huỳnh Thị Vân Thắm	03/12/2002					C22TH2	
12	2010010028	Nguyễn Thành Thông	01/05/2002					C22TH1	
13	2010010010	Bùi Minh Thuận	04/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
14	2010010079	Hà Anh Thư	13/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
15	2010010091	Nguyễn Hữu Trí	25/10/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
16	2010010013	Nguyễn Thanh Trí	29/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
17	2010010025	Thái Minh Trí	23/03/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
18	2010010038	Ngô Minh Trung	16/04/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
19	2010030025	Hồ Lê Anh Tuấn	29/09/2001	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
20	2010010070	Nguyễn Hoàng Nhật Tuấn	15/04/2002					C22TH2	
21	2010010022	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/06/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
22	2010120003	Phạm Thị Thúy Vi	21/11/2002					C22TH3	
23	2010010052	Nguyễn Lê Thế Vinh	03/06/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH2	
24	2010010033	Phạm Cổ Hoàng Vũ	30/11/2002					C22TH1	FO
25	2010100028	Nguyễn Tuấn Vũ	24/02/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
26	2010010081	Đình Ngọc Yến	12/09/2002					C22TH3	
27	2010010017	Sơn Ngọc Như Ý	13/08/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 9 . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày...16...tháng...4...năm...2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

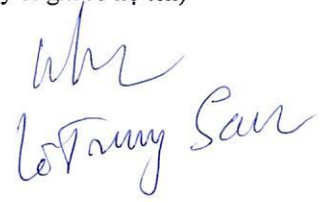


ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày...5...tháng...9...năm...2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 3 - Năm học 2020-2021

Môn học: Cấu trúc rời rạc

Mã bài thi: 18XNQJ

Thời gian thi: 18/03/2022 09:30:00

Thời gian kết thúc: 18/03/2022 10:30:00

Giám thị 1: Điền Văn Long Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 2: Điền Văn Long Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002	<u>[Chữ ký]</u>	8.2	Tám, hai	C22TH2	
2	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002	<u>Bao</u>	5.8	Năm, tám	C22TH2	
3	2010010027	Dư Hoài Bảo	24/09/2002	<u>[Chữ ký]</u>	6.8	Sáu, tám	C22TH1	
4	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002	<u>[Chữ ký]</u>	2.5	Hai, năm	C22TH2	
5	2010010065	Nguyễn Ngọc Trúc Đào	21/07/2002	<u>[Chữ ký]</u>	3.8	Ba, tám	C22TH2	
6	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2002	<u>[Chữ ký]</u>	3.5	Ba, năm	C22TH1	
7	2010010002	Nguyễn Thị Hồng Điệp	15/02/2001	<u>[Chữ ký]</u>	5	Năm	C22TH1	
8	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002	<u>[Chữ ký]</u>	3	Ba	C22QT1	
9	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002	<u>[Chữ ký]</u>	3.5	Ba, năm	C22TH2	
10	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002	<u>[Chữ ký]</u>	3.5	Ba, năm	C22TH2	
11	2010010061	Nguyễn Tân Hào	22/06/2002	<u>[Chữ ký]</u>	2	Hai	C22TH2	
12	2010010015	Phan Nhật Hào	23/04/2002	<u>[Chữ ký]</u>	4.5	Bốn, năm	C22TH1	
13	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002	<u>[Chữ ký]</u>	2.5	Hai, năm	C22TH3	
14	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002	<u>[Chữ ký]</u>	5.8	Năm, tám	C22TH2	
15	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C22TH2	
16	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C22TH3	
17	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002	<u>[Chữ ký]</u>	5.8	Năm, tám	C22TH1	
18	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002	<u>[Chữ ký]</u>	3.2	Ba, hai	C22TH1	
19	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C22TH1	
20	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001	<u>[Chữ ký]</u>	3.2	Ba, hai	C22TH3	
21	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002	<u>[Chữ ký]</u>	3.5	Ba, năm	C22TH2	
22	2010010023	Nguyễn Yên Khoa	01/08/2002	<u>[Chữ ký]</u>	3.5	Ba, năm	C22TH1	
23	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002	<u>[Chữ ký]</u>	3.2	Ba, hai	C22TH1	
24	1810010019	Huỳnh Đức Lâm	24/06/2000	<u>[Chữ ký]</u>	2.8	Hai, tám	C20TH	
25	2010010001	Nguyễn Duy Linh	22/02/2001	<u>[Chữ ký]</u>	2.8	Hai, tám	C22TH1	
26	2010010018	Chu Tuấn Linh	02/09/2002	<u>[Chữ ký]</u>	3.5	Ba, năm	C22TH1	
27	2010010066	Trịnh Kiều Loan	14/03/2002	<u>[Chữ ký]</u>	3	Ba	C22TH2	
28	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc Long	16/03/2001	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C22TH2	
29	2010010007	Nguyễn Trần Trúc Ly	18/05/2002	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C22TH1	
30	2010010021	Nguyễn Văn Mai	07/05/2002	<u>[Chữ ký]</u>	4.5	Bốn, năm	C22TH1	
31	2010010073	Nguyễn Thảo My	24/11/2001	<u>[Chữ ký]</u>	3.5	Ba, năm	C22TH2	
32	2010010090	Hoàng Đức Nghĩa	01/05/2002	<u>[Chữ ký]</u>	5	Năm	C22TH3	
33	2010010049	Dương Trung Nghĩa	20/11/2002	<u>[Chữ ký]</u>	3.2	Ba, hai	C22TH2	
34	2010010016	Sơn Thanh Nguyễn	13/08/2002	<u>[Chữ ký]</u>	3.8	Ba, tám	C22TH1	
35	2010010009	Lý Võ Phát	14/10/2001	<u>[Chữ ký]</u>	3.5	Ba, năm	C22TH1	
36	2010010077	Nguyễn Trương Hoài Phong	01/03/2001	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C22TH3	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 36

Số sinh viên đạt: 15

Ngày 18 tháng 4 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

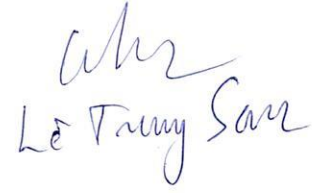


ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 5 tháng 4 năm 2022

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 3 - Năm học 2020-2021

Môn học: Cấu trúc rời rạc

Mã bài thi: BNJ17E

Thời gian thi: 18/03/2022 09:30:00

Thời gian kết thúc: 18/03/2022 10:30:00

Giám thị 1: Trương T.N. Tuấn Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Nguyễn V. Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010051	Trương Văn Phương	03/01/1999	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu, năm	C22TH2	
2	2010010024	Cao Trịnh Quang	10/08/2002	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, năm	C22TH1	
3	2010010039	Trần Minh Quốc	24/11/2002	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C22TH2	
4	2010010014	Hồ Trần Quy	07/09/2002	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, năm	C22TH1	
5	2010010087	Nguyễn Thanh Tâm	20/04/2002	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C22TH3	
6	2010010047	Lê Châu Tân	23/03/2002	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C22TH2	
7	2010010054	Lưu Như Thái	27/12/2002	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C22TH2	
8	2010010079	Hà Anh Thư	13/11/2002	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C22TH3	
9	2010010010	Bùi Minh Thuận	04/11/2002	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C22TH1	
10	2010010013	Nguyễn Thanh Trí	29/11/2002	<u>[Signature]</u>	3	Ba	C22TH1	
11	2010010025	Thái Minh Trí	23/03/2002	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu, năm	C22TH1	
12	2010010091	Nguyễn Hữu Trí	25/10/2002	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C22TH3	
13	2010010038	Ngô Minh Trung	16/04/2002	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C22TH2	
14	2010030025	Hồ Lê Anh Tuấn	29/09/2001	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C22DDT	
15	2010010022	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	03/10/2002	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, năm	C22TH1	
16	2010010052	Nguyễn Lê Thế Vinh	03/06/2002	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C22TH2	
17	2010100028	Nguyễn Tuấn Vũ	24/02/2002	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, năm	C22TH3	
18	2010010017	Sơn Ngọc Như Ý	13/08/2002	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C22TH1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 18

Số sinh viên đạt: 15

Ngày 18 tháng 4 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 5 tháng 4 năm 2022

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Lô Trung Sơn